TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai.**

2. Bà **Đặng Thị Kim Xuyến.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang.**

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hùng C** – Sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim N (Kim Ng)** – Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày: Anh và chị N cưới nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng ý. Vợ

chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, vợ thường hay cờ bạc, mặc dù anh có khuyên ngăn nhiều lần nhưng vợ không thay đổi tính tình nên mâu thuẫn ngày càng nhiều và vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 tháng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hùng K – Sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hùng Kh – Sinh ngày 27/7/2010 (hiện 02 con chung đang sống cùng anh Cường). Khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Anh C và chị N kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Xét thấy, anh C xác định không còn tình cảm với chị N và chị N biết được việc anh C xin ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, nên mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc anh C yêu cầu ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hùng K, sinh ngày 26/9/2003, Nguyễn Hùng Kh sinh ngày 27/7/2010. Anh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cháu K và cháu Kh sống chung với anh C vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, các cháu K và Kh có nguyện vọng sống với anh C. Để ổn định cuộc sống cho các cháu nghĩ nên để anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu K và K. Do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về pháp luật tố tụng**: [1] Anh Nguyễn Hùng C xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N, chị N có nơi cư trú ấp K 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là có căn cứ.

- **Về pháp luật nội dung**: [2] Anh Nguyễn Hùng C xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N. Anh C và chị N có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh C trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, vợ thường hay cờ bạc, không quan tâm gia đình, nên vợ chồng thường hay cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn chung sống với nhau khoảng 1 tháng. Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2017 thể hiện chị N thường hay cờ bạc tại địa phương, không quan tâm gia đình, điều này phù hợp với lời trình bày của anh C. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc anh C xin ly hôn và triệu tập chị N tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị N đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là chị N thường hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hùng C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hùng C xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hùng K – Sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hùng Kh – Sinh ngày 27/7/2010 (hiện 02 con chung đang sống cùng anh C). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau 02 con chung do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/8/2017 thì 02 cháu K và Kh có nguyện vọng sống chung với ba và Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì anh C cũng có nghề nghiệp ổn định tại địa phương có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu phát triển bình thường về thể chất lẫn

tinh thần. Do đó, để anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu là phù hợp pháp luật và nguyện vọng của con chung. Do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng C đối với chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hùng C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hùng K – Sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hùng Kh – Sinh ngày 27/7/2010 (hiện 02 con chung đang sống cùng anh C). Chị Nguyễn Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hùng C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận anh Nguyễn Hùng C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn

nhân thì anh Nguyễn Hùng C và chị Nguyễn Thị Kim N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Anh Nguyễn Hùng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0014138 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 7 năm 2017. Anh C đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư